

Số: 06 /2022/QĐST-DS

*Quảng Trị, ngày 17 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp chia di sản thừa kế”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ông Mai Ngọc T, sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ N, Ấp M, xã Lộc Th, huyện L, tỉnh Bình Phước.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Phan Thị Th và ông Lê Đình Đ, địa chỉ: Thôn N, xã Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị - Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 13/5/2022 và ngày 05/8/2022)

\* Bị đơn: Ông Mai Thanh Đ (Mai Văn Đ), sinh năm 1958 và bà Trần Thị H; Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị.  
- Bà Mai Thị Lh, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Lê Thị H; Địa chỉ: Thôn H, xã Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị.

- Ông Lê Văn Đ; Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Lê Thị M; Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị.

- Ông Lê Văn Q; Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Mai Thị D; Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Mai Thị D; Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Mai Thị D; Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Mai Thị T; Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị.

- Ông Mai Thanh T; Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Võ Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**[2.1]** Các bên đương sự thống nhất, thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể:

Phía bị đơn ông Mai Thanh Đ, bà Trần Thị H đồng ý giao lại cho nguyên đơn ông Mai Ngọc T (anh trai của ông Đ) được quyền sử dụng một phần diện tích thửa đất số 459, tờ bản đồ số 13 với diện tích 550 m<sup>2</sup> (Trong đó có 50 m<sup>2</sup> đất ở, 500 m<sup>2</sup> đất vườn), thửa đất có vị trí các cạnh (theo sơ đồ hiện trạng) như sau:

- Phía Đông Nam giáp đường khu vực (bê tông) có chiều rộng 10 mét;
- Phía Tây Bắc giáp đường khu vực (đường đất) có chiều rộng 10 mét;
- Phía Đông Bắc giáp đất ông Mai Thanh Bốn có chiều dài 55.84 mét;
- Phía Tây Nam giáp đất ông Mai Thanh Đổ, bà Trần Thị Huê có chiều dài 55.24 mét.

Phần diện tích đất còn lại của thửa đất số 459, tờ bản đồ số 13 có diện tích 870 m<sup>2</sup> thuộc quyền sử dụng của gia đình bị đơn ông Mai Thanh Đ, bà Trần Thị H.

UBND xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong và UBND huyện Triệu Phong có trách nhiệm tiếp nhận và làm thủ tục cấp lại (cấp mới) GCNQSD đất cho hai hộ gia đình nguyên đơn ông Mai Ngọc T; bị đơn ông Mai Thanh Đ, bà Trần Thị H theo nội dung đã thỏa thuận trên, đúng với quy định của Luật Đất đai 2013.

*(Kèm theo Kết quả đo đạc hiện trạng khu đất được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị đo đạc lập ngày 12/7/2022 chủ sử dụng đất ông Mai Thanh Đổ).*

**[2.2]** Về án phí và chi phí tố tụng:

+ Về án phí: Nguyên đơn ông Mai Ngọc T thuận chịu số tiền 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về chi phí Tố tụng: Nguyên đơn ông Mai Ngọc T thuận chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo vẽ là 8.890.000 đồng. Ông Mai Ngọc T đã nộp đủ số tiền này.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Cục THADS tỉnh Q.Trị;
- UBND xã Triệu Vân, h. Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP
- Phòng KTNV;
- Lưu hồ sơ, lưu VP Tòa.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Đinh Viết Nam**

